

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ
PHẦN IN
SÁCH GIÁO
KHOA HÒA
PHÁT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA
PHÁT
DN:
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST
:0400459486, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA
PHÁT, S=Đà Nẵng, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2023-04-12 20:52:45
Foxit Reader Version: 9.0.0



Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| Thông tin chung | 1 |
| Báo cáo của Tổng Giám đốc | 2 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 3 - 4 |
| Bảng cân đối kế toán riêng | 5 - 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng | 8 - 9 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính riêng | 10 - 28 |

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0400459486, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng ("SKHĐT") cấp ngày 12 tháng 1 năm 2004, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã HTP theo Quyết định số 27/QĐ-TTGDHC do SGDCKHN cấp ngày 17 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ in ấn sách và ấn phẩm.

Công ty có trụ sở chính tại Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | |
|-----------------------|------------|
| Ông Phạm Duy | Chủ tịch |
| Bà Phạm Thị Thu Hương | Thành viên |
| Ông Vương Quang Hưng | Thành viên |
| Ông Phạm Văn Huy | Thành viên |
| Bà Vũ Lã Ngọc Hân | Thành viên |

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | |
|-------------------------|------------|
| Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân | Trưởng ban |
| Bà Nguyễn Thị Thu Mai | Thành viên |
| Ông Hồ Phú Cường | Thành viên |

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Huy.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phạm Văn Huy.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng của Công ty cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 ("báo cáo tài chính hợp nhất") đề ngày 12 tháng 4 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.



Phạm Văn Huy
Tổng Giám Đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 12 tháng 4 năm 2023

Số tham chiếu: 12931449/66704914

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát ("Công ty") được lập ngày 12 tháng 4 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.


Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1



Đặng Nguyên Hương
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5041-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 4 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 17.232.550.787 | 18.447.465.295 |
| 110 | I. Tiền | 4 | 765.810.746 | 1.081.338.594 |
| 111 | 1. Tiền | | 765.810.746 | 1.081.338.594 |
| 130 | II. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 15.844.238.106 | 16.108.933.922 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 5 | 148.035.370 | 524.654.538 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | | 137.500.000 | - |
| 135 | 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 6 | 12.600.000.000 | 12.600.000.000 |
| 136 | 4. Phải thu ngắn hạn khác | 7 | 2.958.702.736 | 2.984.279.384 |
| 140 | III. Hàng tồn kho | 8 | 407.515.834 | 1.044.001.513 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 445.871.420 | 1.208.271.329 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (38.355.586) | (164.269.816) |
| 150 | IV. Tài sản ngắn hạn khác | | 214.986.101 | 213.191.266 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 9 | 98.621.208 | 140.465.350 |
| 153 | 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 15 | 116.364.893 | 72.725.916 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 904.297.766.218 | 905.368.514.189 |
| 220 | I. Tài sản cố định | | 1.507.900.977 | 1.674.073.605 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 10 | 898.760.977 | 1.064.933.605 |
| 222 | Nguyên giá | | 24.556.565.017 | 24.556.565.017 |
| 223 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (23.657.804.040) | (23.491.631.412) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 11 | 609.140.000 | 609.140.000 |
| 228 | Nguyên giá | | 609.140.000 | 609.140.000 |
| 229 | Giá trị hao mòn lũy kế | | - | - |
| 250 | II. Đầu tư tài chính dài hạn | 12 | 902.757.135.467 | 903.663.739.000 |
| 251 | 1. Đầu tư vào công ty con | | 902.540.000.000 | 902.540.000.000 |
| 253 | 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 1.123.855.592 | 1.123.855.592 |
| 254 | 3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | | (906.720.125) | (116.592) |
| 260 | III. Tài sản dài hạn khác | | 32.729.774 | 30.701.584 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 9 | 32.729.774 | 30.701.584 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 921.530.317.005 | 923.815.979.484 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 3.119.471.937 | 1.707.799.598 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 3.119.471.937 | 1.707.799.598 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 13 | 390.212.431 | 514.219.164 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 14 | 2.140.596.469 | - |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 15 | - | 60.884.640 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 224.816.828 | 538.284.167 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | | 98.000.000 | - |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 16 | 265.846.209 | 594.411.627 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 918.410.845.068 | 922.108.179.886 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 17.1 | 918.410.845.068 | 922.108.179.886 |
| 411 | 1. Vốn cổ phần | | 918.049.800.000 | 918.049.800.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 918.049.800.000 | 918.049.800.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 1.686.327.380 | 1.686.327.380 |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | | 1.914.347.993 | 1.914.347.993 |
| 421 | 4. (Lỗ lũy kế) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | (3.239.630.305) | 457.704.513 |
| 421a | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 457.704.513 | 790.535.826 |
| 421b | - Lỗ năm nay | | (3.697.334.818) | (332.831.313) |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 921.530.317.005 | 923.815.979.484 |

Mai Thị Thúy Kiều
Người lập

Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy
Tổng Giám đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 12 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|-----------------|-----------------|
| 10 | 1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ | 18 | 8.276.943.270 | 6.258.307.444 |
| 11 | 2. Giá vốn dịch vụ cung cấp | 20, 24 | (7.392.541.845) | (5.848.984.014) |
| 20 | 3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ | | 884.401.425 | 409.323.430 |
| 21 | 4. Doanh thu hoạt động tài chính | 19 | 1.009.282.681 | 1.528.156.228 |
| 22 | 5. Chi phí tài chính | 21 | (906.603.533) | (186.181.110) |
| 25 | 6. Chi phí bán hàng | 22, 24 | (17.000.000) | (19.668.182) |
| 26 | 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 22, 24 | (2.117.183.595) | (2.328.153.463) |
| 30 | 8. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh | | (1.147.103.022) | (596.523.097) |
| 31 | 9. Thu nhập khác | 23 | 8.457.881 | 268.412.517 |
| 32 | 10. Chi phí khác | 23 | (2.460.665.655) | (4.720.733) |
| 40 | 11. (Lỗ) lợi nhuận khác | 23 | (2.452.207.774) | 263.691.784 |
| 50 | 12. Tổng lỗ kế toán trước thuế | | (3.599.310.796) | (332.831.313) |
| 51 | 13. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 25.1 | (98.024.022) | - |
| 60 | 14. Lỗ sau thuế TNDN | | (3.697.334.818) | (332.831.313) |



Mai Thị Thúy Kiều
Người lập



Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy
Tổng Giám đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 12 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|------------------------|--------------------------|
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | Tổng lỗ kế toán trước thuế | | (3.599.310.796) | (332.831.313) |
| | <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i> | | | |
| 02 | Khấu hao và hao mòn | 10 | 166.172.628 | 198.081.651 |
| 03 | Các khoản dự phòng | | 780.689.303 | 29.400.827 |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | | (1.009.282.681) | (1.318.137.061) |
| 08 | Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | (3.661.731.546) | (1.423.485.896) |
| 09 | Giảm (tăng) các khoản phải thu | | 688.663.414 | (1.755.111.293) |
| 10 | Giảm hàng tồn kho | | 762.399.909 | 24.993.755 |
| 11 | Tăng các khoản phải trả | | 1.411.672.339 | 235.010.108 |
| 12 | Giảm chi phí trả trước | | 39.815.952 | 138.684.618 |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (98.024.022) | (32.667.901) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh | | (857.203.954) | (2.812.576.609) |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 22 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | | - | 272.727.273 |
| 24 | Tiền thu hồi cho vay | | - | 5.000.000 |
| 25 | Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác | | - | (905.298.405.000) |
| 26 | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | 3.017.840.000 |
| 27 | Tiền lãi và cổ tức | | 541.676.106 | 77.297.914 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư | | 541.676.106 | (901.925.539.813) |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 31 | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu | | - | 902.660.774.626 |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | - | 902.660.774.626 |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|---------------------------------|-------------|---------------|-----------------|
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (315.527.848) | (2.077.341.796) |
| 60 | Tiền đầu năm | | 1.081.338.594 | 3.158.680.390 |
| 70 | Tiền cuối năm | 4 | 765.810.746 | 1.081.338.594 |



Mai Thị Thúy Kiều
Người lập



Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy
Tổng Giám đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 12 tháng 4 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 0400459486, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (“SKHĐT”) cấp ngày 12 tháng 1 năm 2004, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“SGDCKHN”) với mã HTP theo Quyết định số 27/QĐ-TTGDHC do SGDCKHN cấp ngày 17 tháng 11 năm 2006.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ in ấn sách và ấn phẩm.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và một chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại cùng địa chỉ.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 43 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 43 nhân viên).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 12.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC – Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đề ngày 12 tháng 4 năm 2023.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”), phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng,

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | | |
|--------------------------------------|---|---|
| Nguyên vật liệu | - | chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên liệu, hàng hóa, hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

| | |
|---------------------------|----------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 8 - 15 năm |
| Máy móc, thiết bị | 15 - 17 năm |
| Phương tiện vận tải | 10 năm |
| Quyền sử dụng đất lâu dài | Không khấu hao |

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.8 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối mà Công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.11 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.14 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

| | VND | |
|--------------------|--------------------|----------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tiền mặt | 253.132 | 82.652 |
| Tiền gửi ngân hàng | 765.557.614 | 1.081.255.942 |
| TỔNG CỘNG | 765.810.746 | 1.081.338.594 |

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | VND | |
|--|--------------------|--------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng | 24.456.830 | 363.101.362 |
| Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng | 41.818.540 | - |
| Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Đà Nẵng | 81.760.000 | 161.553.176 |
| TỔNG CỘNG | 148.035.370 | 524.654.538 |

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

| | VND | | | | |
|---|----------------|--|----------------------|---|----------|
| Bên vay | Số cuối năm | Mục đích cho vay | Hình thức đảm bảo | Ngày đáo hạn | Lãi suất |
| Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên | 12.600.000.000 | Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh | Tín chấp | Trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên vay nhận được văn bản yêu cầu trả gốc của bên cho vay | 8%/năm |

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

| | VND | |
|--|----------------------|----------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tạm ứng cho nhân viên | 1.478.571.283 | 1.974.879.380 |
| Phải thu từ lãi cho vay | 1.476.006.579 | 1.008.400.004 |
| Khác | 4.124.874 | 1.000.000 |
| TỔNG CỘNG | 2.958.702.736 | 2.984.279.384 |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| <i>Các bên khác</i> | 1.616.702.736 | 2.984.279.384 |
| <i>Các bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i> | 1.342.000.000 | - |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO

| | VND | |
|-------------------------------------|--------------------|----------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Nguyên liệu, vật liệu | 292.793.826 | 378.713.287 |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 153.077.594 | 740.859.148 |
| Hàng hoá | - | 88.698.894 |
| TỔNG CỘNG | 445.871.420 | 1.208.271.329 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (38.355.586) | (164.269.816) |
| GIÁ TRỊ THUẦN | 407.515.834 | 1.044.001.513 |

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

| | VND | |
|------------------------------------|---------------|---------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Số đầu năm | (164.269.816) | (69.791.436) |
| Cộng: Dự phòng trích lập trong năm | - | (114.864.733) |
| Trừ: Xóa sổ/ hoàn nhập trong năm | 125.914.230 | 20.386.353 |
| Số cuối năm | (38.355.586) | (164.269.816) |

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | VND | |
|----------------------------------|--------------------|--------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Ngắn hạn | 98.621.208 | 140.465.350 |
| Công cụ, dụng cụ | 62.700.913 | 21.415.656 |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định | 27.425.592 | 110.998.802 |
| Chi phí mua bảo hiểm | 6.801.147 | 8.050.892 |
| Khác | 1.693.556 | - |
| Dài hạn | 32.729.774 | 30.701.584 |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định | 32.729.774 | 30.701.584 |
| TỔNG CỘNG | 131.350.982 | 171.166.934 |

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận chuyển | Tổng cộng |
|---------------------------------|---------------------------|------------------------|---------------------------|------------------|
| Nguyên giá: | | | | VND |
| Số đầu năm và số cuối năm | 5.704.591.937 | 18.709.830.222 | 142.142.858 | 24.556.565.017 |
| Trong đó: Đã khấu hao hết | 5.490.891.937 | 16.294.375.676 | 142.142.858 | 21.927.410.471 |
| Giá trị khấu hao lũy kế: | | | | |
| Số đầu năm | (5.632.226.149) | (17.717.262.405) | (142.142.858) | (23.491.631.412) |
| Khấu hao trong năm | (14.006.280) | (152.166.348) | - | (166.172.628) |
| Số cuối năm | (5.646.232.429) | (17.869.428.753) | (142.142.858) | (23.657.804.040) |
| Giá trị còn lại: | | | | |
| Số đầu năm | 72.365.788 | 992.567.817 | - | 1.064.933.605 |
| Số cuối năm | 58.359.508 | 840.401.469 | - | 898.760.977 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất tại địa chỉ Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, với diện tích là 3.2425. m2, thời gian sử dụng: lâu dài. Công ty đang thực hiện các thủ tục để đề nghị UBND Thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cập nhật quyền sử dụng đất từ Chi nhánh Nhà XBGD tại Đà Nẵng (tiền thân của Công ty) thành tên Công ty hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo tên Công ty.

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

| | VND | |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Đầu tư vào công ty con (<i>Thuyết minh số 12.1</i>) | 902.535.798.400 | 902.540.000.000 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (<i>Thuyết minh số 12.2</i>) | <u>221.337.067</u> | <u>1.123.739.000</u> |
| TỔNG CỘNG | <u>902.757.135.467</u> | <u>903.663.739.000</u> |



Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

12.1 Đầu tư vào công ty con

| Tên đơn vị | Số cuối năm | | | | Số đầu năm | | | |
|---|-------------------------|--------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|----------------------|
| | Giá gốc đầu tư (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị ghi sổ (VND) | Tỷ lệ sở hữu % | Giá gốc đầu tư (VND) | Dự phòng (VND) | Giá trị ghi sổ (VND) | Tỷ lệ sở hữu % |
| | | | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Hưng Vương Developer | 902.020.000.000 | - | 902.020.000.000 | 62,75 | 902.020.000.000 | - | 902.020.000.000 | 62,75 |
| Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát | 520.000.000 | (4.201.600) | 515.798.400 | 52,00 | 520.000.000 | - | 520.000.000 | 52,00 |
| TỔNG CỘNG | 902.540.000.000 | (4.201.600) | 902.535.798.400 | | 902.540.000.000 | - | 902.540.000.000 | |

12.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| Tên đơn vị | Số cuối năm | | | | Số đầu năm | | | |
|---|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|----------------------|------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá gốc đầu tư | Dự phòng | Giá trị ghi sổ | Tỷ lệ sở hữu % | Giá gốc đầu tư | Dự phòng | Giá trị ghi sổ | Tỷ lệ sở hữu % |
| | | | | | | | | |
| Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai | 1.033.663.000 | (842.400.333) | 191.262.667 | | 1.033.663.000 | - | 1.033.663.000 | |
| Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Quảng Ngãi | 60.000.000 | (60.000.000) | - | | 60.000.000 | - | 60.000.000 | |
| Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung | 30.000.000 | - | 30.000.000 | | 30.000.000 | - | 30.000.000 | |
| Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Hà Nội | 192.592 | (118.192) | 74.400 | | 192.592 | (116.592) | 76.000 | |
| TỔNG CỘNG | 1.123.855.592 | (902.518.525) | 221.337.067 | | 1.123.855.592 | (116.592) | 1.123.739.000 | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | VND | |
|---|--------------------|--------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Công ty TNHH Thương mại Tổng Hợp Trí Long Vân | 128.618.182 | - |
| Công ty Cổ phần In và Vật tư Sài Gòn | 84.048.295 | 133.676.235 |
| Phải trả các đối tượng khác | 177.545.954 | 380.542.929 |
| TỔNG CỘNG | 390.212.431 | 514.219.164 |

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

| | VND | |
|---|----------------------|------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Nhà Xuất Bản Giáo Dục Tại Thành Phố Đà Nẵng | 1.511.639.369 | - |
| Công ty TNHH Một Thành Viên Tây Đô Xanh | 628.957.100 | - |
| TỔNG CỘNG | 2.140.596.469 | - |

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | VND | | | |
|----------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| | Số đầu năm | Tăng trong năm | Giảm trong năm | Số cuối năm |
| Phải thu | | | | |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 72.725.916 | 98.024.022 | (170.749.938) | - |
| Thuế giá trị gia tăng | - | 618.303.865 | (501.938.972) | 116.364.893 |
| TỔNG CỘNG | 72.725.916 | 716.327.887 | (672.688.910) | 116.364.893 |
| Phải trả | | | | |
| Thuế thu nhập cá nhân | 47.913.283 | 687.938.609 | (735.851.892) | - |
| Thuế giá trị gia tăng | 12.971.357 | - | (12.971.357) | - |
| Khác | - | 19.372.280 | (19.372.280) | - |
| TỔNG CỘNG | 60.884.640 | 707.310.889 | (768.195.529) | - |

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

| | VND | |
|--|--------------------|--------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Chi phí bảo hiểm | 151.570.476 | - |
| Kinh phí công đoàn | 94.044.081 | 53.739.563 |
| Phải trả về nhận chuyển nhượng cổ phần | - | 520.000.000 |
| Khác | 20.231.652 | 20.672.064 |
| TỔNG CỘNG | 265.846.209 | 594.411.627 |

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Hòa Phát

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

| | Vốn cổ phần | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỡ lũy kế) | Tổng cộng |
|----------------------------|-----------------|-------------------------|---------------|--------------------------|--|-----------------|
| Năm trước | | | | | | |
| Số đầu năm | 18.049.800.000 | (60.093.500) | (914.353.746) | 1.914.347.993 | 790.535.826 | 19.780.236.573 |
| Tăng vốn trong năm | 900.000.000.000 | (64.135.374) | - | - | - | 899.935.864.626 |
| Tái phát hành cổ phiếu quỹ | - | 1.810.556.254 | 914.353.746 | - | - | 2.724.910.000 |
| Lỗ thuần trong năm | - | - | - | - | (332.831.313) | (332.831.313) |
| Số cuối năm | 918.049.800.000 | 1.686.327.380 | - | 1.914.347.993 | 457.704.513 | 922.108.179.886 |
| Năm nay | | | | | | |
| Số đầu năm | 918.049.800.000 | 1.686.327.380 | - | 1.914.347.993 | 457.704.513 | 922.108.179.886 |
| Lỗ thuần trong năm | - | - | - | - | (3.697.334.818) | (3.697.334.818) |
| Số cuối năm | 918.049.800.000 | 1.686.327.380 | - | 1.914.347.993 | (3.239.630.305) | 918.410.845.068 |

VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

17.2 Vốn cổ phần

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|---------------------|----------------------|--------------------|---------------|----------------------|--------------------|---------------|
| | Số lượng cổ phiếu | Giá trị VND'000 | % | Số lượng cổ phiếu | Giá trị VND'000 | % |
| Võ Mỹ Tiên | 20.000.000 | 200.000.000 | 21,79 | 25.000.000 | 250.000.000 | 27,23 |
| Mai Lê Hồng Sương | 15.302.700 | 153.027.000 | 16,67 | 22.400.000 | 224.000.000 | 24,40 |
| Nguyễn Thị Kim Hiếu | 9.368.200 | 93.682.000 | 10,20 | 25.000.000 | 250.000.000 | 27,23 |
| Các cổ đông khác | 47.134.080 | 471.340.800 | 51,34 | 19.404.980 | 194.049.800 | 21,14 |
| TỔNG CỘNG | 91.804.980 | 918.049.800 | 100,00 | 91.804.980 | 918.049.800 | 100,00 |

17.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

| | VND | |
|---------------------------|------------------------|------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Vốn cổ phần đã góp | | |
| Vốn góp đầu năm | 918.049.800.000 | 18.049.800.000 |
| Tăng trong năm | - | 900.000.000.000 |
| Vốn góp cuối năm | <u>918.049.800.000</u> | <u>918.049.800.000</u> |

17.4 Vốn cổ phần

| | Số lượng cổ phiếu | |
|---|-------------------|------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Cổ phiếu được phép phát hành | 91.804.980 | 91.804.980 |
| Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ | 91.804.980 | 91.804.980 |
| Cổ phiếu phổ thông | 91.804.980 | 91.804.980 |
| Cổ phiếu đang lưu hành | 91.804.980 | 91.804.980 |
| Cổ phiếu phổ thông | 91.804.980 | 91.804.980 |

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND. Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Công ty được hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phần phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

18. DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | <i>Năm nay</i> | <i>VND</i> <i>Năm trước</i> |
|----------------------------|----------------------|--------------------------------|
| Doanh thu từ dịch vụ in ấn | <u>8.276.943.270</u> | <u>6.258.307.444</u> |

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | <i>Năm nay</i> | <i>VND</i> <i>Năm trước</i> |
|--------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
| Lãi tiền gửi, cho vay | 1.009.275.881 | 1.019.851.518 |
| Lãi bán các khoản đầu tư | - | 442.458.310 |
| Cổ tức | <u>6.800</u> | <u>65.846.400</u> |
| TỔNG CỘNG | <u>1.009.282.681</u> | <u>1.528.156.228</u> |

20. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

| | <i>Năm nay</i> | <i>VND</i> <i>Năm trước</i> |
|-----------------------|----------------------|--------------------------------|
| Giá vốn dịch vụ in ấn | <u>7.392.541.845</u> | <u>5.848.984.014</u> |

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | <i>Năm nay</i> | <i>VND</i> <i>Năm trước</i> |
|---|---------------------------|--------------------------------|
| Dự phòng (hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư) | 906.603.533 | (78.359.513) |
| Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính | <u>-</u> | <u>264.540.623</u> |
| TỔNG CỘNG | <u>906.603.533</u> | <u>186.181.110</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | VND | |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí bán hàng | 17.000.000 | 19.668.182 |
| Chi phí bằng tiền khác | 17.000.000 | 19.668.182 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2.117.183.595 | 2.328.153.463 |
| Chi phí nhân viên | 1.068.949.780 | 962.510.973 |
| Chi phí kiểm toán | 459.090.909 | 154.281.791 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 28.916.316 | 37.025.246 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | - | 28.819.638 |
| Chi phí trợ cấp thôi việc | - | 394.440.915 |
| Khác | 560.226.590 | 751.074.900 |
| TỔNG CỘNG | <u>2.134.183.595</u> | <u>2.347.821.645</u> |

23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

| | VND | |
|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Thu nhập khác | 8.457.881 | 268.412.517 |
| Thu nhập từ xử lý công nợ | - | 182.658.684 |
| Lãi thanh lý tài sản cố định | - | 54.521.456 |
| Khác | 8.457.881 | 31.232.377 |
| Chi phí khác | 2.460.665.655 | 4.720.733 |
| Hàng bị hư hỏng do lũ lụt (*) | 2.324.161.406 | - |
| Tiền phạt | 120.100.770 | 4.020.733 |
| Khác | 16.403.479 | 700.000 |
| (LỖ) LỢI NHUẬN KHÁC | <u>(2.452.207.774)</u> | <u>263.691.784</u> |

(*) Ngày 14,15 tháng 10 năm 2022, khu vực thành phố Đà Nẵng xảy ra mưa lớn liên tục do ảnh hưởng của cơn bão số 5, nước mưa ngập vào trong kho xưởng sản xuất của Công ty dẫn đến hàng hóa khách hàng gửi gia công bị hư hỏng, trong đó bao gồm cả hàng hóa có bảo hiểm và không có bảo hiểm. Trong năm 2022, Công ty đã ghi nhận giảm giá trị HTK và tăng chi phí khác với số tiền là 2.324.161.406 VND.

24. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | VND | |
|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | Năm nay | Năm trước |
| Chi phí nhân viên | 4.876.217.003 | 4.172.534.566 |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 1.644.221.799 | 1.580.965.049 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.618.618.237 | 833.763.123 |
| Chi phí khấu hao (Thuyết minh số 10) | 166.172.628 | 198.081.651 |
| Khác | 1.221.495.773 | 1.411.461.270 |
| TỔNG CỘNG | <u>9.526.725.440</u> | <u>8.196.805.659</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Chi phí thuế TNDN

| | Năm nay | VND Năm trước |
|--|-------------------|------------------|
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | - |
| Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước | 98.024.022 | - |
| TỔNG CỘNG | 98.024.022 | - |

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

| | Năm nay | VND Năm trước |
|---|------------------------|----------------------|
| Tổng lỗ kế toán trước thuế | (3.599.310.796) | (332.831.313) |
| Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty | (719.862.159) | (66.566.263) |
| <i>Các khoản điều chỉnh:</i> | | |
| Chi phí không được trừ | 500.789.898 | 944.147 |
| Thu nhập từ cổ tức được miễn thuế | (1.360) | (13.169.280) |
| Chi phí trích trước | 19.600.000 | - |
| Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những kỳ trước | 98.024.022 | - |
| Lỗ thuế chuyển năm sau | 199.473.621 | 78.791.396 |
| Chi phí thuế TNDN | 98.024.022 | - |

25.2 Lỗ thuế

Lỗ thuế của Công ty khác với lỗ kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì lỗ thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.3 Lỗi thuế chuyển sang từ năm trước

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 1.391.325.085 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 393.956.980 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

| Năm phát sinh | Có thể chuyển lỗ | | Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2022 | VND | |
|------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|----------------------|------------------------------------|
| | đến năm | Lỗ tính thuế (*) | | Không được chuyển lỗ | Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2022 |
| 2021 | 2026 | 393.956.980 | - | - | 393.956.980 |
| 2022 | 2027 | 997.368.105 | - | - | 997.368.105 |
| TỔNG CỘNG | | 1.391.325.085 | - | - | 1.391.325.085 |

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính riêng này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế còn lại trị giá 1.391.325.085 VND do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|------------------------------------|
| Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát | Công ty con trực tiếp |
| Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer | Công ty con trực tiếp |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt | Công ty con gián tiếp |
| Công ty TNHH Hưng Vượng AMC | Công ty con gián tiếp |
| Công ty TNHH Hưng Vượng Hospitality | Công ty con gián tiếp |
| Ông Phạm Duy | Chủ tịch HĐQT |
| Bà Phạm Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT |
| Ông Vương Quang Hưng | Thành viên HĐQT |
| Ông Phạm Văn Huy | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| Bà Vũ Lã Ngọc Hân | Thành viên HĐQT |
| Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân | Trưởng ban kiểm soát |
| Bà Nguyễn Thị Thu Mai | Thành viên ban kiểm soát |
| Ông Hồ Phú Cường | Thành viên ban kiểm soát |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những nghiệp vụ trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

| VND | | | | |
|----------------------------------|------------------------------------|---------------------------|----------------|------------------|
| <i>Bên liên quan</i> | <i>Mối quan hệ</i> | <i>Nội dung nghiệp vụ</i> | <i>Năm nay</i> | <i>Năm trước</i> |
| Ông Phạm Văn Huy | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Tạm ứng | 1.340.000.000 | - |
| Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát | Công ty con | Chi hộ Góp vốn | 2.000.000 - | - 520.000.000 |

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

| VND | | | | |
|----------------------------------|------------------------------------|---------------------------|----------------------|-------------------|
| <i>Bên liên quan</i> | <i>Mối quan hệ</i> | <i>Nội dung nghiệp vụ</i> | <i>Số cuối năm</i> | <i>Số đầu năm</i> |
| Phải thu ngắn hạn khác | | | | |
| Ông Phạm Văn Huy | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | Tạm ứng | 1.340.000.000 | - |
| Công ty Cổ Phần In Sách Hòa Phát | Công ty con | Chi hộ | 2.000.000 | - |
| | | | 1.342.000.000 | - |

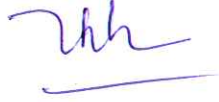
Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị được trình bày như sau:

| VND | | | | |
|-------------------------|---------------------------------------|--------------------|------------------|--|
| | <i>Chức vụ</i> | <i>Năm nay</i> | <i>Năm trước</i> | |
| Ông Phạm Duy | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh | 183.454.000 | - | |
| Ông Phạm Văn Huy | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | - | - | |
| Bà Phạm Thị Thu Hương | Thành viên HĐQT | - | - | |
| Ông Vương Quang Hưng | Thành viên HĐQT | - | - | |
| Bà Vũ Lã Ngọc Hân | Thành viên HĐQT | - | - | |
| Bà Nguyễn Thị Hoàng Vân | Trưởng Ban kiểm soát | - | - | |
| Bà Nguyễn Thị Thu Mai | Thành viên Ban kiểm soát | - | - | |
| Ông Hồ Phú Cường | Thành viên Ban kiểm soát | - | - | |
| Ông Đỗ Tuấn Anh | Kế toán trưởng | - | - | |
| TỔNG CỘNG | | 183.454.000 | - | |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

27. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM


Không có các sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Mai Thị Thúy Kiều
Người lập



Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Phạm Văn Huy
Tổng Giám Đốc

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 12 tháng 4 năm 2023

